

Bản án số: 362/2020/HSPT

Ngày: 07/8/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Nguyễn Hoàng Anh

2. Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thăng – Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên  
tòa:* Ông Lê Trung Tuấn – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 247/HSPT ngày 17/6/2020 đối với bị cáo Lê Thị Ngọc D do có kháng cáo của cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Lê Thị Ngọc D;** Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: số 6, đường số 9, khu phố 5, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: số 8, đường số 9, khu phố 05, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn C (chết) và bà Hồ Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng là ông Nguyễn Văn A và 02 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999); Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 20/7/2019 đến ngày 23/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

**NỘI D V U Á N:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 20/7/2019, tại nhà số 8, đường 9, khu phố 5, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận Thủ Đức phát hiện Lê Thị Ngọc D đang ghi bán ô số đề cho Nguyễn Thanh B với số tiền 399.000 đồng nên đã dẫn giải D, B về Cơ quan Cảnh sát Điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Lê Thị Ngọc D bắt đầu ghi số đề tại nhà từ tháng 6/2018 cho 01 người phụ nữ tên M (chưa rõ lai lịch) để hưởng 02% tiền huê hồng trên tổng số tiền ghi được và tiền chênh lệch nếu có khách trúng đề. Hàng ngày D ngồi tại nhà bán ô số đề cho những người đến đánh đề với cách thức: Khi có người đến mua ô số đề, D sẽ ghi số tiền mua và con số vào 02 tờ giấy, 01 tờ D đưa cho khách và giữ lại 01 tờ để đối chiếu, đồng thời chép lại các số đề đã bán vào 01 tờ phôi lớn để giao lại cho M. Khi có khách trúng số đề 02 con, Minh sẽ giao cho D tỷ lệ 1.000 đồng ăn 72.000 đồng, D giao cho khách trúng 70.000 đồng, hưởng lợi 2.000 đồng; nếu khách trúng số 3 con, Minh giao cho D tỷ lệ 1.000 đồng ăn 620.000 đồng, D giao cho khách trúng 600.000 đồng, hưởng lợi 20.000 đồng; nếu có khách trúng số đá thì Minh giao cho D tỷ lệ 1.000 đồng ăn 520.000 đồng, D giao cho khách trúng 500.000 đồng, hưởng lợi 20.000 đồng. Đến 16 giờ hàng ngày, M sẽ đến nhà D nhận phôi và thanh toán số tiền thắng thua của ngày hôm trước. Trung bình mỗi ngày D hưởng lợi từ tiền ghi số đề khoảng 300.000 đồng – 400.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 20/7/2019, D đang bán ô số đề đài Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 399.000 đồng cho Nguyễn Thanh B thì bị Công an quận Thủ Đức bắt quả tang. Thống kê phôi đề ngày 20/7/2019, D bán ô số đề được 8.117.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Ngọc D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 20/7/2019 đến ngày 23/7/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyết về vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/5/2020, bị cáo Lê Thị Ngọc D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo Lê Thị Ngọc D thực hiện đã nhận định:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị Ngọc D cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lê Thị Ngọc D thừa nhận hành vi phạm tội như nội D cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản ghi lời khai, biên bản nhận dạng, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Lúc 15 giờ 30 phút, ngày 20/7/2019, tại nhà số 8, đường 9, khu phố 5, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Thị Ngọc D đang ghi số đề cho Nguyễn Thanh B với số tiền 399.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền trên phôi đề ngày 20/7/2019 là 8.117.000 đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật nên có căn cứ để xác định bị cáo D phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Ngọc D kháng cáo xin được hưởng án treo. Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Ngọc D cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gia đình có công với cách mạng (anh trai của bị cáo là liệt sĩ Lê Văn H). Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này là tình tiết mới nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Từ những lý do trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Ngọc D, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Thị Ngọc D không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Thị Ngọc D**; sửa bản án sơ thẩm số: 77/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc D: **06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội **“Đánh bạc”**. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Ngọc D cho Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Lê Thị Ngọc D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Thủ Đức; (1)
- THA-DS quận Thủ Đức; (1)
- TAND quận Thủ Đức; (1)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Bình**